

Bản án số: 660/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1002/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 36/3A1 ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. ***Bị đơn:*** Ông Ngô Văn G, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: 36/3A1 ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020, bản tự khai ngày 25/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Ngô Văn G tự nguyện tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk năm 2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông G thường xuyên bài bạc, rượu chè, ngoại tình, đánh đập vợ. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông G.

- Về con chung: có 02 trẻ Ngô Nguyễn Ánh T, sinh ngày 24/12/2009 và Ngô Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/12/2014. Bà L yêu cầu ông G trực tiếp nuôi 02 trẻ T, B; Bà L không cấp dưỡng nuôi con do hiện tại 02 trẻ đang sống chung với ông G.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Phía nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn, bị đơn là tranh chấp ly hôn; bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông G tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 24/2013 Quyền số 01/2009 ngày 12/6/2013 do Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông G là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông G. Bà L khai sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do do bất đồng quan điểm, ông G thường xuyên bài bạc, rượu chè, ngoại tình, đánh đập vợ.

Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông G vẫn cố tình tránh né không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông G không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau và mạnh ai nấy sống, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của bà L và ông G đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà L và ông G có 02 trẻ tên Ngô Nguyễn Ánh T, sinh ngày 24/12/2009 và Ngô Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/12/2014. Bà L yêu cầu giao cho ông G được trực tiếp nuôi 02 con chung, bà L không cấp dưỡng nuôi con; hiện nay ông G đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của 02 trẻ, Hội đồng xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

Về nợ chung: Đương sự khai không có.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Ngô Văn G.

2. Về con chung: Giao 02 trẻ tên Ngô Nguyễn Ánh T, sinh ngày 24/12/2009 và Ngô Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/12/2014 cho ông Ngô Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với bà L cho đến khi có yêu cầu của ông G.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0076397 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Phụng